

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÐ, ngày 04 tháng 6 năm 2020

Số: 24/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải T2 ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020; bản trình bày ý kiến ngày 31/5/2020 của ông Phạm Văn N; bản trình bày ý kiến ngày 02/6/2020 của ông Đỗ Ngọc Â.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T2 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải T2, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Châu Thị T, sinh năm 1976 và ông Đỗ Ngọc Â, sinh năm 1976

Bị đơn: Bà Trương Thị T2, sinh năm 1959

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trương Thị T2 và ông Phạm Văn N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Châu Thị T và ông Đỗ Ngọc Â số tiền 102.000.000 (Một trăm lẻ hai triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị T2 và ông Phạm Văn N tự nguyện chịu 2.550.000 (*Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn*) đồng. Bà T2 và ông N có đơn xin miễn án phí (thuộc diện người cao tuổi) và được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho bà Châu Thị T và ông Đỗ Ngọc Â 3.608.250 (*Ba triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, hai trăm năm mươi*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ theo biên lai thu tiền số 0017259 ngày 27/4/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều My